

Số: **74/2019/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên Phủ, ngày 15 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **93/2019TLST- HNGĐ** ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Anh **Nguyễn Đức Ch** - sinh năm: 1983. Địa chỉ: tổ dân phố H, phường B, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Chị **Nguyễn Thị Thanh L** - sinh năm: 1992. Địa chỉ: tổ dân phố H, phường B, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai ngày, anh **Nguyễn Đức Ch** và chị **Nguyễn Thị Thanh L** trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Ch và chị Nguyễn Thị Thanh L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên vào ngày 02/07/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống bất đồng. Mặc dù cả hai vợ chồng đã nhiều lần được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đã thống nhất cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh Ch và chị L có một con chung là cháu Nguyễn Tiến Đức - sinh ngày 09/06/2015. Anh Ch và chị L thỏa thuận thống nhất

giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Ch và chị L yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung như sau: Anh Nguyễn Đức Ch được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng 01 thửa đất số 80, tờ bản đồ số 34, có diện tích 63m² tại địa chỉ: tổ dân phố 08, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CI 391812, số vào sổ cấp GCN: CH40304 do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 27/12/2017 mang tên người sử dụng: Nguyễn Đức Ch và Nguyễn Thị Thanh L.

Anh Nguyễn Đức Ch không phải trả tiền chênh lệch giá trị tài sản chung cho chị Nguyễn Thị Thanh L.

- Về nợ phải trả, nợ thu về: Không có.

Ngày 07/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên cả anh Ch và chị L đều không nhất trí quay về đoàn tụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Ch và chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh L được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiên Đức - sinh ngày 09/06/2015 đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh Ch và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức Ch được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng 01 thửa đất số 80, tờ bản đồ số 34, có diện tích 63m² tại địa chỉ: tổ dân phố 08, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CI 391812, số vào sổ cấp GCN: CH40304 do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 27/12/2017 mang tên người sử dụng: Nguyễn Đức Ch và Nguyễn Thị Thanh L. Anh Nguyễn Đức Ch không phải trả tiền chênh lệch giá trị tài sản chung cho chị Nguyễn Thị Thanh L.

[4]. Về nợ phải trả, nợ thu về: Không có.

[5]. Về lệ phí giải quyết vụ việc: Anh Nguyễn Đức Ch tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí DSST là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 07 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Ch và chị Nguyễn Thị Thanh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh L được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Đức - sinh ngày 09/06/2015 đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh Ch và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức Ch được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng 01 thửa đất số 80, tờ bản đồ số 34, có diện tích 63m² tại địa chỉ: tổ dân phố 08, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CI 391812, số vào sổ cấp GCN: CH40304 do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 27/12/2017 mang tên người sử dụng: Nguyễn Đức Ch và Nguyễn Thị Thanh L. Anh Nguyễn Đức Ch không phải trả tiền chênh lệch giá trị tài sản chung cho chị Nguyễn Thị Thanh L.

- Về nợ phải trả, nợ thu về: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức Ch tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/09927 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh DB;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND phường Noong Bua, TP ĐBP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phan Văn Khanh